

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 17-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn T, sinh ngày 02 tháng 02 năm 199X tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số 351 đường 5/1 H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 64 P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thúy N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2022 đến ngày 19/7/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Vũ Văn C, sinh ngày 02 tháng 6 năm 199Y, tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 26/6/312 T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Vũ Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 11/7/2022 đến ngày 19/7/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Lưu Thị V, sinh ngày 04 tháng 01 năm 197H; Nơi ĐKHKTT: Số 2T3 Đoàn xe N, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số: 3/197 P, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Ngọc C (đã chết) và bà Đào Thị T; bị cáo có chồng Nguyễn Xuân L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 11/7/2022 đến ngày 19/7/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thị M, sinh ngày 6 tháng 9 năm 195L; nơi cư trú: Số 66 P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế P (đã chết) và bà Lương Thị M (đã chết); bị cáo có chồng Đỗ Thế H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 11/7/2022 đến ngày 19/7/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Thùy D, sinh ngày 04 tháng 5 năm 198G; nơi cư trú: Số 12/90/81 Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Hoàng Thị N; bị cáo có chồng Nguyễn Đức H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2006/HSST ngày 18/12/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản” (đã xóa án); bị bắt tạm giữ ngày 10/7/2022 đến ngày 19/7/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Phạm Hương T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 199M; nơi cư trú: Số 5/65 Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phùng Thị P; bị cáo có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 11/7/2022 đến ngày 19/7/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 10/7/2022, tổ Công tác đội Cảnh sát hình sự Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Nguyễn Thùy D đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề tại nhà; địa chỉ: Số 12/90/81 Đ, phường L, quận N, Hải Phòng. Cơ quan công an đã thu giữ của D: một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax đã qua sử dụng. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thùy D khai nhận việc bán lô, đề và chuyển bảng cho Phạm Hương T để hưởng hoa hồng.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 11/7/2022 Phạm Hương T, Lưu Thị V và Nguyễn Thị M bị bắt về hành vi Đánh bạc, Vũ Văn C bị bắt về hành vi tổ chức đánh bạc theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax đã qua sử dụng của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax đã qua sử dụng của C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus đã qua sử dụng của M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng của V.

Tại Kết luận giám định số 611 ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành trích xuất toàn bộ dữ liệu trong điện thoại di động tạm giữ của các đối tượng, xác định: điện thoại của Nguyễn Thị M, Phạm Hương T, Nguyễn Thùy D, Lưu Thị V và Vũ Văn C đều có hình ảnh liên quan đến số lô, số đề trong phần tin nhắn zalo. Cơ quan điều tra đã sao lưu các tài liệu có liên quan đến hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc của các đối tượng.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, Ngô Văn T đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Ngô Văn T, Vũ Văn C, Nguyễn Thùy D, Phạm Hương T, Nguyễn Thị M và Lưu Thị V khai nhận như sau: Từ khoảng đầu năm 2022, Ngô Văn T bắt đầu tổ chức bán số lô, đề và chuyển bảng cho chủ đề là D1 (chưa xác định được căn cước, lai lịch) nhằm mục đích hưởng tỷ lệ phần trăm hoa hồng. Để thực hiện hành vi phạm tội, T đã thuê Vũ Văn C giúp T nhận các bảng đề từ những người bán thuê, thanh toán tiền hoa hồng bù thu bảng đề, mỗi tháng T trả cho C 2.000.000 đồng. Hàng ngày, T, C cùng Nguyễn Thị M, Lưu Thị V, Nguyễn Thùy D và Phạm Hương T là những người bán đề thuê tổng hợp số lô, đề sau đó sử dụng điện thoại di động cá nhân gửi qua ứng dụng Zalo. T trực tiếp lập ra các nhóm có tên “N Cô M”, “N.V” và nhóm “Bình An” để quản lý, giám sát việc bán đề, chuyển bảng, đối chiếu T thua, thanh toán, trả thưởng cho người chơi.

Trong đó, số tiền phần trăm các bị cáo được hưởng như sau: Ngô Văn T được D1 trả 1% tổng số tiền chuyển bảng, Lưu Thị V là thành viên nhóm “N.V” được trả là 07% đối với số đề; 05% đối với lô thường; 22% đối với số bao xiên, 40% đối với số ba càng, Nguyễn Thị M là thành viên nhóm “N.Cô M” được trả là 06% đối với số đề; 05% đối với lô thường; 20% đối với số bao xiên, 40% đối với số ba càng, Phạm Hương T là thành viên nhóm “Bình An” được trả là 18,5% đối với số đề; 5,5% đối với lô thường; 23,5% đối với số bao xiên, 40% đối với số ba càng, Nguyễn Thùy D (bán thuê cho T) được trả là 14% đối với số đề; 04% đối với lô thường; 20% đối với số bao xiên, 40% đối với số ba càng. Căn cứ kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày, các chủ đề quy định mức trả thưởng cho khách mua lô, đề theo tỷ lệ đề là 1/80 hoặc 90; lô thường là 1/3,5; xiên hai 1/14; xiên ba là 1/48; xiên bốn 1/180; ba càng là 1/400.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra làm rõ được số lượng tiền bán lô đề và số tiền được hưởng lợi của các bị can Ngô Văn T, Vũ Văn C, Phạm Hương T, Nguyễn Thùy D, Nguyễn Thị M, Lưu Thị V vào các ngày 02, 10/7/2022, cụ thể như sau:

Ngày 02/7/2022, Nguyễn Thị M chuyển cho T bảng đề tương ứng số tiền 3.070.000 đồng, trong đó: số tiền đề là 2.425.000 đồng, số tiền bao là 200.000 đồng, số lô xiên là 425.000 đồng, số ba càng là 20.000 đồng. Theo thỏa thuận, M sẽ được trả số tiền hoa hồng là: 248.500 đồng. Đối chiếu kết quả mở thưởng ngày 02/7/2022, bảng đề M chuyển cho T, khách trúng tổng cộng 8.190.000 đồng. Như vậy, số tiền M dùng để đánh bạc là: 11.260.000 đồng.

Ngày 10/7/2022, Nguyễn Thị M chuyển cho T bảng đề tương ứng số tiền 1.025.000 đồng, trong đó: số tiền đề là 885.000 đồng, số lô xiên là 120.000 đồng, số ba càng là 20.000 đồng. Theo thỏa thuận, M sẽ được trả số tiền hoa hồng là: 85.100 đồng. Đối chiếu kết quả mở thưởng ngày 10/7/2022, bảng đề M chuyển cho T, khách trúng tổng cộng 900.000 đồng. Như vậy, số tiền M dùng để đánh bạc là: 1.925.000 đồng.

Nguyễn Thùy D chuyển cho Phạm Hương T sau đó chuyển cho T bảng đề tương ứng số tiền là 5.720.000 đồng, trong đó: số tiền đề là 5.070.000 đồng, số tiền bao là 500.000 đồng, số tiền xiên là 150.000 đồng. Theo thỏa thuận, T sẽ được trả số tiền hoa hồng là: 1.000.700 đồng, D được T trả số tiền 759.800 đồng, như vậy T được hưởng số tiền 240.900 đồng. Đối chiếu kết quả mở thưởng ngày 10/7/2022, bảng đề D và T chuyển cho T, khách không trúng thưởng. Như vậy, số tiền T và D cùng dùng để đánh bạc là: 5.720.000 đồng.

Lưu Thị V chuyển cho T bảng đề tương ứng số tiền là 4.510.000 đồng, trong đó: số tiền đề là 2.120.000 đồng, số tiền bao là 1.410.000 đồng, số tiền xiên là 95.000 đồng, số tiền ba càng là 30.000 đồng. Theo thỏa thuận, V sẽ được trả số tiền hoa hồng là: 439.400 đồng. Đối chiếu kết quả mở thưởng ngày 10/7/2022, bảng đề V chuyển cho T, khách trúng tổng cộng 12.930.000 đồng. Như vậy, số tiền V dùng để đánh bạc là: 17.440.000 đồng.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax đã qua sử dụng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 30/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Ngô Văn T, Vũ Văn C về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Thùy D, Nguyễn Thị M, Lưu Thị V và Phạm Hương T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với hành vi của các bị cáo vào ngày 10/7/2022 do vụ án bị phát hiện bắt quả tang nên các bị cáo chưa được hưởng lợi. Đồng thời, bị cáo C khai nhận đã được bị cáo T trả cho số tiền 2.000.000 đồng là tiền công C giúp T nhận các bảng đề từ những người bán thuê, thanh toán tiền hoa hồng bù thu bảng đề và bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Văn T với mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn C với mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lưu Thị V với mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ vào thời gian cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thùy D với mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ vào thời gian cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị M số tiền từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Phạm Hương T số tiền từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo Lưu Thị V và Nguyễn Thùy D.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax thu giữ của D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax đã

qua sử dụng thu giữ của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax đã qua sử dụng thu giữ của C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus đã qua sử dụng thu giữ của M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng thu giữ của V; số tiền 2.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính của bị cáo C.

+ Buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp 30.700 (ba mươi nghìn bảy trăm) đồng; buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 248.500 (hai trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn T, Vũ Văn C, Nguyễn Thùy D, Lưu Thị V, Phạm Hương T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Miễn tiền tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị M (do là người cao tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

- Trong hai ngày 02 và 10/7/2022, Ngô Văn T đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề. Theo đó, Vũ Văn C là người được T thuê giúp mình nhận các bảng đề từ những người bán thuê, thanh toán tiền hoa hồng bù thu bảng đề, với thỏa thuận C được hưởng lợi 2.000.000 đồng/01 tháng. Những người bán đề thuê và chuyển bảng cho T gồm có, Lưu Thị V, Phạm Hương T, Nguyễn Thị M và Nguyễn Thùy D. Ngày 02/7/2022, T nhận được bảng đề từ M tương ứng số tiền 11.260.000 đồng, hưởng lợi 30.700 đồng. Ngày 10/7/2022, T nhận được bảng đề từ V, T, M, D tương ứng số tiền 25.085.000 đồng, hưởng lợi số tiền 108.950 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Ngô Văn T và Vũ Văn C đủ yếu tố

cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Thùy D trực tiếp thực hiện hành vi bán số lô, đề cho những người chơi, tương ứng số tiền 5.720.000 đồng, sau đó chuyển cho Phạm Hương T để T chuyển bảng cho T. Nguyễn Thị M và Lưu Thị V trực tiếp bán số lô, đề cho người chơi, M bán được các số lô, đề tương ứng số tiền 11.260.000 đồng; V bán được các số lô, đề tương ứng số tiền 17.440.000 đồng, đều chuyển bảng cho T. Hành vi của D, T, M V là hành vi của người tổ chức đánh bạc, tuy nhiên do số lượng tiền của mỗi bảng đề đều dưới 20.000.000 đồng, đồng thời không xác định được số lượng người cụ thể tham gia chơi (mua số lô đề) nên hành vi của D, T, M, V đều là đồng phạm đánh bạc.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thùy D, Nguyễn Thị M, Lưu Thị V và Phạm Hương T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa xã hội.

- Xét nhân thân và vai trò của các bị cáo:

[5] Trong vụ án, bị cáo Ngô Văn T giữ vai trò chính, bị cáo Vũ Văn C có vai trò giúp sức cho bị cáo Ngô Văn T tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 36.345.000 đồng nên bị cáo Ngô Văn T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C và chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án. Các bị cáo đồng phạm tổ chức đánh bạc, nên phải áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm.

[6] Các bị cáo Lưu Thị V, Nguyễn Thị M là người trực tiếp bán số lô đề cho người chơi rồi chuyển bảng cho T với các số tiền tham gia đánh bạc tương ứng là (V: 17.440.000 đồng; M: 11.260.000 đồng) nên bị cáo V phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo M; bị cáo D là người trực tiếp thực hiện hành vi bán số lô, đề cho những người chơi, tương ứng số tiền 5.720.000 đồng, sau đó chuyển cho bị cáo T để bị cáo T chuyển bảng cho T đồng thời nhân thân bị cáo D có 01 tiền án đã được xóa án nên bị cáo D phải chịu mức hình phạt ngang bằng với bị cáo V và cao hơn bị cáo M và bị cáo T.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị M, Phạm Hương T, Lưu Thị V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo T đã đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú; bị cáo C đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Nguyễn Thị M sinh năm 1959 là người cao tuổi nên các bị cáo T, C, M được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính:

[9] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Ngô Văn T, Vũ Văn C chưa tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[10] Đối với các bị cáo Lưu Thị V, Nguyễn Thùy D phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Thị V bị tạm giữ 08 ngày (từ ngày 11/7/2022 đến 19/7/2022), bị cáo Nguyễn Thùy D bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 10/7/2022 đến ngày 19/7/2022) nên được tính trừ đi thời gian cải tạo không giam giữ theo khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[11] Các bị cáo Lưu Thị V, Nguyễn Thùy D thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[12] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo Nguyễn Thị M và Phạm Hương T và theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Xét thấy các bị cáo có đủ khả năng áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính do đó áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[14] Các bị cáo Ngô Văn T, Vũ Văn C, Lưu Thị V, Nguyễn Thùy D không có thu nhập ổn định nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[15] Miễn hình phạt bổ sung do các bị cáo Nguyễn Thị M, Phạm Hương T đã thi hành hình phạt chính là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[16] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax thu giữ của D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax đã qua sử dụng thu giữ của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax đã qua sử dụng thu giữ của C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus đã qua sử dụng thu giữ của M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng thu giữ của V là phương tiện dùng cho việc phạm tội.

+ Bị cáo C tự nguyện nộp lại số tiền bị cáo được hưởng lợi 2.000.000 đồng cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Do vậy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 2.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện nộp.

+ Buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp số tiền 30.700 đồng là tiền thu lợi từ hành vi tổ chức đánh bạc vào ngày 02/7/2022 để nộp ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp số tiền 248.500 đồng là tiền thu lợi từ hành vi tổ chức đánh bạc vào ngày 02/7/2022 để nộp ngân sách Nhà nước

- Về án phí:

[17] Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Ngô Văn T, Vũ Văn C, Nguyễn Thùy D, Lưu Thị V, Phạm Hương T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Thị M, sinh năm 1959 là người cao tuổi, đã đề nghị Hội đồng xét xử cho miễn án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn án nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[18] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[19] Đối với đối tượng tên D1 là người nhận bảng đề của T và các đối tượng mua số đề quá trình điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ cụ thể, Cơ quan

điều tra ra quyết định tách vụ án, tiếp tục điều tra, làm rõ khi có căn cứ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[20] Quá trình điều tra, căn cứ dữ liệu liên quan có trong điện thoại cá nhân của Phạm Hương T, Cơ quan điều tra đã xác định được trong nhóm kín Zalo có tên “Gửi bao” được lập ra với 03 thành viên, gồm có: T, Trần Công Ng, sinh năm 198J; trú tại: 404 chung cư N2, ngõ 25 L, M, N, Hải Phòng và đối tượng tên M (chưa xác định được căn cước, lai lịch). Theo lời khai của T và Ng, thì nhóm này được lập ra từ khoảng tháng 3/2022 nhằm mục đích rủ nhau đi chơi và tư vấn cho nhau mua số bao. Ngày 10/7/2022, giữa Ng và M giao dịch gửi tin nhắn vào nhóm chuyển bảng đề cho nhau như thế nào T không biết, vì chưa đọc tin nhắn. Hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã làm rõ hành vi phạm tội của Ng, đồng thời khởi tố, điều tra trong vụ án khác theo Quyết định tách vụ án hình sự số 06 ngày 01/12/2022 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn C 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Giao bị cáo Vũ Văn C cho Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lưu Thị V 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo 08 ngày bị tạm giữ (từ ngày 11/7/2022 đến ngày 19/7/2022) bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành là 17 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thùy D 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 10/7/2022 đến ngày 19/7/2022) bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành là 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị M số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạt tiền bị cáo Phạm Hương T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax thu giữ của D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax đã qua sử dụng thu giữ của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax đã qua sử dụng thu giữ của C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus đã qua sử dụng thu giữ của M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng thu giữ của V theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 2.000.000 (hai triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0006901 ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp 30.700 (ba mươi nghìn bảy trăm) đồng; buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 248.500 (hai trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm) đồng là tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Ngô Văn T, Vũ Văn C, Nguyễn Thùy D, Lưu Thị V, Phạm Hương T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Thị M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Ngô Văn T, Vũ Văn C, Lưu Thị V, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thùy D Phạm Hương T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

